

Hợp đồng số:  /FTEL- IVOICE

**HỢP ĐỒNG**  
**CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ ĐIỆN THOẠI CỐ ĐỊNH**

- Căn cứ vào các văn bản pháp luật về Viễn thông và văn bản khác có liên quan,
- Căn cứ khả năng và nhu cầu của các Bên,
- Căn cứ quyết định số ..... ký ngày ... tháng ... năm 20... của Tổng giám đốc công ty về việc ủy quyền ký kết hợp đồng, giấy tờ cho Ông, Bà.....

Hôm nay, ngày... /.../ 20... , tại .....

Chúng tôi gồm:

**Bên sử dụng dịch vụ (Bên A):**

|                    |          |           |     |          |  |
|--------------------|----------|-----------|-----|----------|--|
| Người đại diện:    |          |           |     | Chức vụ: |  |
| Địa chỉ giao dịch: |          |           |     |          |  |
| CMND (hộ chiếu):   | Số:      | Ngày cấp: | / / | Cấp tại: |  |
| Điện thoại:        | Cố định: | Di động:  |     | Fax:     |  |
| Địa chỉ email:     |          |           |     | MST:     |  |
| Địa chỉ lắp đặt:   |          |           |     |          |  |

**Bên cung cấp dịch vụ (Bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT**

|                    |  |                |  |
|--------------------|--|----------------|--|
| Người đại diện:    | <b>Ông/Bà</b>  |                |  |
| Chức vụ:           |  |                |  |
| Địa chỉ:           | Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội |                |  |
| Địa chỉ giao dịch: |  |                |  |
| Điện thoại:        | <80.4.73008888>  | Fax:           | <80.4.73008889>                          |
| Số tài khoản:      | <00006869014>  | Tại ngân hàng: | <Ngân hàng Tiên Phong, Chi nhánh Hà Nội> |
| Mã số thuế:        | 0101778163   |                |  |

Hai Bên thoả thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG CUNG CẤP DỊCH VỤ**

- 1.1** Bên B đồng ý cung cấp, Bên A đồng ý sử dụng Dịch vụ điện thoại cố định (IP-iVoice)
- 1.2** Bên B thiết lập đường truyền dữ liệu nối đến địa điểm sử dụng dịch vụ của Bên A cụ thể tại: số nhà/xóm/thôn .....Đường/phố ..... Phường/xã/thị trấn ..... Quận/huyện ..... Tỉnh/thành phố.....

**ĐIỀU 2: GIÁ CƯỚC VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

**2.1** Giá cước:

| Loại cước                  | 6s đầu | 1s tiếp | Tròn 1 phút |
|----------------------------|--------|---------|-------------|
| Cước thuê bao              |        |         | 22,000      |
| Nội hạt                    |        |         | 220         |
| Cityphone cố định, di động |        |         | 400         |
| Liên tỉnh                  | 84     | 14      | 840         |
| Di động                    | 100    | 18      | 1,067       |
| Quốc tế                    | 350    | 57      | 3,410       |

Giá cước nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng  
 Đơn vị: việt nam đồng.

- 2.2 Trường hợp có thay đổi về giá cước trong quá trình thực hiện Hợp đồng phải được hai Bên thỏa thuận. Sau khi đạt được thỏa thuận, Bên B sẽ thông báo cho Bên A trước 5 (năm) ngày kể từ ngày áp dụng.
- 2.3 Đối với tháng đầu và tháng cuối, Bên A không sử dụng dịch vụ đầy đủ số ngày trong tháng, cước sử dụng Dịch vụ do Bên B cung cấp được tính theo tỷ lệ số ngày sử dụng thực tế trên số ngày của tháng đó.
- 2.4 Chậm nhất đến ngày 10 (mười) mỗi tháng, Bên B sẽ gửi cho Bên A thông báo cước điện thoại sử dụng trong tháng trước tới địa chỉ phân thông tin của Bên A. Nếu đến ngày 15 (mười năm) hàng tháng mà Bên A vẫn chưa nhận được thông báo cước của tháng trước thì Bên A có thể liên hệ tổng đài theo số điện thoại..... để yêu cầu.
- 2.5 Bên A có trách nhiệm thanh toán các khoản cước phát sinh trong tháng cho Bên B trước ngày cuối cùng của tháng kế tiếp.
- 2.6 Hình thức thanh toán:  Tại địa chỉ của Bên A.  Chuyển khoản  Tại điểm giao dịch của Bên B  Khác.....

**ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

- 3.1 Được quyền yêu cầu bên B cung cấp dịch vụ theo quy định tại Hợp đồng này;
- 3.2 Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn cước phí sử dụng dịch vụ theo như thỏa thuận;
- 3.3 Thông báo cho Bên B về sự thay đổi các thông tin trên Hợp đồng (nếu có) bằng văn bản trước 05 (năm) ngày;
- 3.4 Được quyền khiếu nại, khiếu kiện về dịch vụ của Bên B theo quy định của pháp luật;
- 3.5 Được giải thích, hướng dẫn về giá cước và cách sử dụng dịch vụ, thiết bị do Bên B cung cấp;
- 3.6 Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

- 4.1 Cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng;
- 4.2 Nhanh chóng giải quyết các khiếu nại của Bên A về chất lượng dịch vụ, cước phí nhưng không được quá 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại;
- 4.3 Đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho Bên A theo đúng chất lượng dịch vụ mà Bên B đã công bố;
- 4.4 Hướng dẫn, giải thích cho Bên B những thông tin về giá cước và cách thức sử dụng dịch vụ;
- 4.5 Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- 5.1 Trong trường hợp khảo sát không thể triển khai được dịch vụ, Bên B sẽ hoàn trả Bên A các loại phí đã nộp ban đầu trong vòng 05 ngày kể từ ngày hai bên hoàn thành thủ tục chấm dứt hợp đồng. Bên A có trách nhiệm bảo quản phiếu thu, thiết bị (nếu có) và trả lại cho Bên B để hoàn tất thủ tục chấm dứt hợp đồng.
- 5.2 Mọi sửa đổi, bổ sung có liên quan đến nội dung Hợp đồng phải được hai bên thỏa thuận bằng văn bản. Chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng do nguyên nhân từ Bên nào thì Bên đó có nghĩa vụ thanh toán.
- 5.3 Nếu có tranh chấp xảy ra thì hai Bên sẽ giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp không thương lượng, hòa giải được thì một trong các Bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.
- 5.4 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 01 (một) bản làm căn cứ thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....

.....

Nhân viên bán hàng của Bên B  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng kinh doanh của Bên B  
(Ký và ghi rõ họ tên)